

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

Số: 550 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bắc Ninh, ngày 15 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Mở rộng đường vành đai khu dân cư thôn Thanh Hoài, xã Thanh Khương, huyện Thuận Thành (nay là khu phố Thanh Hoài, phường Thanh Khương, thị xã Thuận Thành)”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án: “Mở rộng đường vành đai khu dân cư thôn Thanh Hoài, xã Thanh Khương, huyện Thuận Thành (nay là khu phố Thanh Hoài, phường Thanh Khương, thị xã Thuận Thành)” (sau đây gọi là Dự án) của UBND phường Thanh Khương (sau đây gọi là Chủ Dự án) thực hiện tại khu phố Thanh Hoài, phường Thanh Khương, thị xã Thuận Thành với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư; UBND thị xã Thuận Thành; UBND phường Thanh Khương và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /

Nơi nhận: *gđ*

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- TTHCC tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN.TN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đào Quang Khải

PHỤ LỤC

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
“MỞ RỘNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI KHU DÂN CƯ THÔN THANH HOÀI,
XÃ THANH KHƯƠNG, HUYỆN THUẬN THÀNH (NAY LÀ KHU PHỐ
THANH HOÀI, PHƯỜNG THANH KHƯƠNG, THỊ XÃ THUẬN THÀNH”
(Kèm theo Quyết định số 550/QĐ - UBND ngày 15 tháng 11 năm 2023
của UBND tỉnh Bắc Ninh)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Mở rộng đường vành đai khu dân cư thôn Thanh Hoài, xã Thanh Khương, huyện Thuận Thành (nay là khu phố Thanh Hoài, phường Thanh Khương, thị xã Thuận Thành).
- Chủ dự án đầu tư: UBND Phường Thanh Khương.
- Địa điểm thực hiện: khu phố Thanh Hoài, phường Thanh Khương, thị xã Thuận Thành.

1.2. Phạm vi, quy mô dự án:

- Phạm vi: Dự án thực hiện trên địa bàn khu phố Thanh Hoài, phường Thanh Khương, thị xã Thuận Thành với tổng diện tích 5.786,4 m².
- Quy mô xây dựng:

Mở rộng tuyến đường BTXM có bề rộng hiện trạng B=3,5m lên 7,5m với chiều dài tuyến khoảng 604,04 m, rải thảm mặt đường bê tông nhựa; Cứng hoá 600m đường B=1,0m bên phải tuyến; Xây dựng mới khoảng 385m rãnh xây B=0,4m bên trái tuyến; Xây dựng mới hệ thống điện chiếu sáng; dịch chuyển đường điện và trạm biến áp ra ngoài phạm vi của tuyến đường.

- Loại hình dự án: Dự án đầu tư mới.

1.3. Quy trình hoạt động của dự án:

Bồi thường giải phóng mặt bằng → Xây dựng hoàn thiện dự án → Đưa dự án đi vào hoạt động sử dụng.

1.4. Các hạng mục công trình của dự án:

- + Đường giao thông;
- + Hệ thống thoát nước mưa;
- + Tường kê;
- + Hệ thống an toàn giao thông (Biển báo, vạch sơn kẻ đường);
- + Hệ thống điện chiếu sáng.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường: Dự án có chuyển đổi mục đích đất trồng lúa 2 vụ, thuộc dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường quy định tại điểm d khoản 4 điều 28 Luật bảo vệ môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:

- Giai đoạn thi công:

+ Tác động của nước thải: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường. Nước thải xây dựng phát sinh từ hoạt động xây dựng và vệ sinh máy móc trên công trường thi công.



+ Tác động của bụi, khí thải: Phát sinh từ các hoạt động san lấp mặt bằng, từ hoạt động của phương tiện vận tải thực hiện vận chuyển nguyên liệu xây dựng ra vào công trường, hoạt động của máy móc, phương tiện thi công xây dựng.

+ Tác động của chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng và chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường và hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế phương tiện, máy móc trên công trường.

+ Tác động của tiếng ồn, độ rung: Phát sinh từ hoạt động của phương tiện thi công trên công trường, các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu.

- Giai đoạn vận hành:

+ Bụi, khí thải: phát sinh từ các hoạt động của phương tiện lưu thông trên tuyến đường.

+ Tác động của tiếng ồn, độ rung: Phát sinh từ các hoạt động của phương tiện giao thông trên tuyến đường

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Nước thải:

- Giai đoạn thi công:

+ Nước thải sinh hoạt: Nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân lao động phục vụ Dự án với lưu lượng khoảng $1,35 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu là các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD) và các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh.

+ Nước thải xây dựng: Nước thải xây dựng phát sinh từ hoạt động bảo dưỡng, vệ sinh thiết bị, nước thải làm mát thiết bị với lưu lượng khoảng $1,6 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, váng dầu mỡ.

- Giai đoạn vận hành: Dự án không phát sinh nước thải.

3.2. Bụi, khí thải:

- Giai đoạn thi công: Phát sinh từ các hoạt động san lấp mặt bằng, từ hoạt động của phương tiện vận tải thực hiện vận chuyển nguyên liệu xây dựng ra vào công trường, hoạt động của máy móc, phương tiện thi công xây dựng,... Thành phần chủ yếu gồm: Bụi, CO, NO_x, SO₂, VOCs,...

- Giai đoạn vận hành: Phát sinh do hoạt động lưu thông của các phương tiện tham gia giao thông trên tuyến đường khoảng 350 lượt xe/ngày.

3.3. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

3.3.1. Chất thải rắn thông thường

- Giai đoạn thi công:

+ Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân lao động phục vụ Dự án với khối lượng khoảng $9 \text{ kg}/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu gồm: Bao bì, giấy, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, thức ăn thừa,...

+ Chất thải rắn xây dựng: phát sinh từ quá trình xây dựng khoảng $0,032 \text{ tấn}/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu gồm: đá, gạch, bê tông, mẫu sắt thép, rỉ sắt, cây chống, gỗ vụn, giấy, bao tải,...

- Giai đoạn vận hành: Dự án không phát sinh chất thải.

3.3.2. Chất thải nguy hại

- Giai đoạn thi công: phát sinh khoảng 346,2 kg/quá trình thi công. Thành phần chủ yếu: Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải; bao bì mềm thải; giẻ lau, găng tay dính dầu mỡ, hóa chất; vật liệu lọc dầu; ắc quy thải; bao bì cứng thải bằng kim loại chứa thành phần nguy hại; bóng đèn huỳnh quang thải; que hàn thải.

- Giai đoạn hoạt động: Dự án không phát sinh chất thải.

3.4. Tiếng ồn:

- Giai đoạn thi công: Phát sinh từ các phương tiện giao thông vận tải và và máy móc thi công (ô tô tải 10T, máy đào, máy đầm rung, máy trộn bê tông, máy tời, xe nâng,...)

- Giai đoạn vận hành: Phát sinh trong quá trình hoạt động của các phương tiện tham gia giao thông trên tuyến đường.

3.5. Các tác động khác:

- Dự án tác động đến kinh tế của các hộ dân bị chiếm dụng vĩnh viễn 2.198,7 m² diện tích đất lúa.

- Sự cố mất an toàn lao động trong quá trình thi công xây dựng.

- Tác động đến an toàn giao thông của khu vực.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

- Giai đoạn thi công:

+ Nước thải sinh hoạt: Bố trí 01 cụm nhà vệ sinh di động loại 3 buồng, dung tích 1m³/buồng (3 m³/cụm nhà vệ sinh); hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

+ Nước thải xây dựng: Vạch rãnh, hố thu nước tạm thời để lắng cặn nước thải xây dựng trước khi thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

+ Nước mưa chảy tràn: Vạch tuyến thoát nước mưa, hố lắng tạm thời đảm bảo tiêu thoát toàn bộ lượng nước mưa chảy tràn phát sinh, đồng thời thi công xây dựng hệ thống thoát nước của dự án theo đúng thiết kế đã được phê duyệt.

- Giai đoạn vận hành: Không phát sinh nước thải.

4.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải:

- Giai đoạn thi công:

+ Phủ kín thùng xe vận chuyển nguyên vật liệu, không chở quá tải trọng cho phép, định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng phương tiện,...

+ Bố trí thời gian vận chuyển của các phương tiện hợp lý. Giám sát chặt chẽ các hoạt động của các đơn vị thi công, thực hiện các biện pháp phụ trợ như phun nước, tăng cường bố trí 01 xe chở nước phun ẩm công trường thi công vào các ngày trời khô hanh, nắng nóng và phun ẩm dọc theo tuyến đường vận chuyển (trong phạm vi 500m so với dự án) với tần suất 2 lần/ngày.

- Giai đoạn vận hành: Trồng cây xanh xung quanh khu vực dự án nhằm tạo cảnh quan cho khu vực, hạn chế sự phát tán bụi và điều hòa không khí.

4.3. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

Thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại đảm bảo các

yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 1 năm 2022 quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

4.3.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

- Giai đoạn thi công:

- + Đối với chất thải xây dựng: Bố trí 01 thùng container 10 feet thu gom chất thải xây dựng và chuyển giao cho đơn vị có đủ chức năng thu gom vận chuyển và xử lý theo quy định hoặc vận chuyển về bãi đổ thải được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

- + Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí các thùng rác để thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Giai đoạn vận hành: Không phát sinh.

4.3.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Giai đoạn thi công: Thu gom và lưu chứa toàn bộ các loại chất thải nguy hại phát sinh vào 1 thùng Container 10 feet; ký hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Giai đoạn vận hành: Không phát sinh.

4.4. Biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

- Giai đoạn thi công:

- + Chỉ sử dụng các phương tiện, máy móc thi công đã qua đăng kiểm và đảm bảo chất lượng theo quy định. Thường xuyên tiến hành bảo dưỡng máy móc, thiết bị phương tiện vận chuyển.

- + Không tiến hành thi công xây dựng vào ban đêm (21h - 6h) tại các khu vực công trường gần khu dân cư.

- + Bố trí thời gian vận hành hợp lý giữa các máy móc thiết bị thi công.

- + Dùng các kết cấu đàn hồi giảm rung (hộp dầu giảm chấn, đệm đàn hồi kim loại, gối đàn hồi cao su,...)....

- Giai đoạn vận hành:

Giảm thiểu tiếng ồn, độ rung từ hoạt động của phương tiện giao thông đi lại trên tuyến đường bằng biện pháp trồng cây xanh quanh, phân làn giao thông, biển báo, bố trí dải phân cách.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành Dự án.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

Dự án không thuộc đối tượng phải tiến hành quan trắc môi trường định kỳ trong giai đoạn vận hành ổn định./.